

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **256/2021/DS-ST**

Ngày: 10/12/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Văn Sượn**

+ Ông **Cao Tấn Hiệu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2021/TLST-DS ngày 14/05/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 234/2021/QĐST- DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Đỗ Ái N** – sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Nguyễn Thị Huỳnh M** – sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Trần Nữ Thiện T** - sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị M xin vắng mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị **Đỗ Ái N** trình bày: chị **T** có tham gia hụi do chị làm chủ hụi, hụi có hoa hồng. Cụ thể các dây hụi như sau:

- Dây hụi 1.000.000 đồng/ tháng, khai hụi ngày 30/8/2017 (A1), mãn hụi ngày 30/9/2019 (A1). Hụi gồm có 26 phần, chị **T** tham gia 01 phần, hót hụi tháng đầu tiên và đóng được 23 tháng hụi chết thì ngưng không đóng nữa. Dây hụi này chị **T** còn nợ 02 tháng hụi chết số tiền 2.000.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng/ tháng, khai hụi ngày 25/01/2019 (AI), mãn hụi ngày 25/2/2021 (AI). Hụi gồm có 27 phần, chị T tham gia 01 phần, hốt hụi tháng thứ 4 và đóng được 02 tháng hụi chết thì ngưng không đóng nữa. Dây hụi này chị T còn nợ 21 tháng hụi chết số tiền 21.000.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng/ tháng, khai hụi ngày 10/8/2018 (AI), mãn hụi ngày 10/10/2020 (AI). Hụi gồm có 28 phần, chị T tham gia 01 phần, chị T hốt hụi tháng thứ 2 và đóng được 11 tháng hụi chết rồi ngưng không đóng nữa. Dây hụi này chị T còn nợ 15 tháng hụi chết số tiền 15.000.000 đồng.

Tổng số tiền chị T còn nợ chị N là 38.000.000 đồng. Nay chị N yêu cầu chị T trả số tiền 38.000.000 đồng, không tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Trần Nữ Thiện T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: chị Đỗ Ái N khởi kiện yêu cầu chị Trần Nữ Thiện T trả số tiền hụi còn nợ nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn chị Trần Nữ Thiện T cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huỳnh M xin xét xử vắng mặt và bị đơn chị Trần Nữ Thiện T vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M và chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Ái N: Chị N khởi kiện yêu cầu chị T trả tiền hụi còn nợ số tiền 38.000.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy chị T có tham gia hụi do chị N làm chủ hụi, hụi có hoa hồng. Quá trình tham gia hụi, khi chị T hốt hụi, chị N giao tiền hụi nhưng chị T không đóng hụi chết đầy đủ cho chị N là vi phạm nghĩa vụ của hụi viên. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là chị N cung cấp cho Tòa án biên nhận nhận tiền hụi do chị T viết và ký tên. Do đó có đủ cơ sở xác định giữa chị N và chị T có xác lập giao dịch hụi với nhau theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Chị T vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N là từ bỏ quyền chứng minh của mình, không chứng minh được số tiền chị N yêu cầu được chị trả hay chưa. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, buộc chị T có trách nhiệm trả cho chị N số tiền 38.000.000 đồng.

[5] Về tiền lãi: Chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về thời gian trả: chị N yêu cầu trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị N được chấp nhận nên chị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 471 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Ái N.

Buộc chị Trần Nữ Thiện T có trách nhiệm trả cho chị Đỗ Ái N số tiền **38.000.000** đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: chị Trần Nữ Thiện T phải chịu 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Đỗ Ái N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 950.000 đồng theo biên lai thu số 0004882 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;

- VKSND huyện Chợ Gạo;

- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;

- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Cẩm Tiên